

My name is: _____

WORKSHEET

Date: 16/04/2023
FFs1-Unit 7: Clothes



Teacher's feedbacks

Task 1: Match the pictures with the sentences.

(Nối bức tranh với câu đúng của nó.)



It's a skirt.



They are socks.



It's a dress.



They are shorts.



It's a T-shirt.



They are trousers.



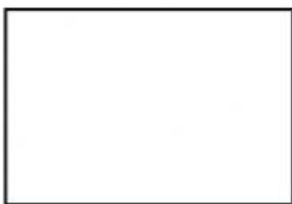
It's a shirt.



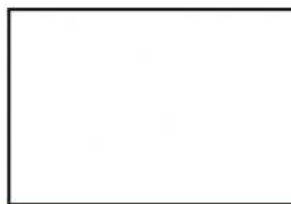
They are shoes.

Task 2: Odd one out. (Viết từ loại khác với những từ khác.)

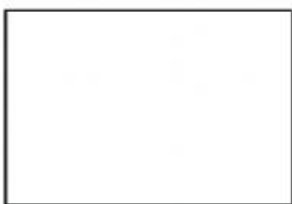
| | | | | |
|-----------|----------|----------|----------|-------------|
| flower | duck | tree | rose | <u>duck</u> |
| sheep | cow | shirt | horse | |
| butterfly | fish | bird | socks | |
| donkey | trousers | goat | rabbit | |
| shirt | shorts | dress | flower | |
| sheep | shirt | t-shirt | trousers | |
| sheep | shoes | elephant | monkey | |
| skirt | shirt | sun | socks | |

**Task 3: Drag and drop.** (Kéo và thả)

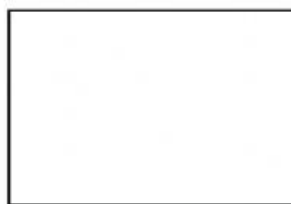
He likes shoes.



She likes dress.



She likes skirt.



He likes trousers.



Task 4: Listen and write the numbers.

(Nghe và viết số vào ô trống.)

